

Bản án số: 05/2021/HS-ST.
Ngày: 02.12.2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông P. L. L.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông: N. T. Đ;

2. Bà: H. T. T. M;

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà N. T. T. T – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, tỉnh B.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B tham gia phiên tòa:**
Ông P. X. D – Kiểm sát viên.

Ngày 02.12.2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2021/TLST-HS, ngày 27 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/QĐXXST-HS ngày 19.11.2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: P.H.Đ, tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08.4.2000 tại: tỉnh B; Nơi cư trú: Khu vực 2, phường N, thị xã A.N, tỉnh B; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Con ông: P.H.P, SN: 1972 và bà: P.T.M.T, SN: 1972; Vợ, Con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/5/2021 đến ngày 17/6/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: L.T.T, tên gọi khác: Cu, Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15.4.2000 tại: tỉnh B; Nơi cư trú: Khu vực 4, phường N, thị xã A.N, tỉnh B; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Con ông: L.T.H, SN: 1968 và bà: L.T.K.D, SN: 1969; Vợ, Con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/5/2021 đến ngày 17/6/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị L.T.N.N, SN: 2000;(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Anh T.H.T, SN: 1997;(Vắng mặt)

+ Anh P.T.S, SN: 1999;(Có mặt)

Đồng Địa chỉ: Khu vực 2, phường N, thị xã A.N, tỉnh B.

+ Anh N.C, SN: 1984;(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện A, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 18.5.2021, P.H.Đ liên lạc qua ứng dụng messenger với L.T.T và cùng thống nhất rủ L.T.N.N – bạn của L.T.T, sử dụng trái phép chất ma túy vào trưa cùng ngày. Sau khi L.T.T liên lạc rủ được L.T.N.N cùng sử dụng ma túy, P.H.Đ và L.T.T đã chọn nhà nghỉ Craven tại thôn H, xã C, huyện A làm nơi sử dụng; P.H.Đ nói sẽ chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy và loa đèn nghe nhạc. Cả hai thống nhất sẽ mua nửa hộp năm ma túy loại “khay” và hai viên ma túy loại “kẹo”; ban đầu P.H.Đ nói L.T.T liên hệ tìm mua ma túy nhưng L.T.T không mua được.

Đến 10 giờ 03 phút cùng ngày, P.H.Đ đã gọi và nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho T.H.T (thường gọi là Bi) để nhờ mua dùm ma túy sử dụng; T.H.T đã liên lạc bằng điện thoại với người tên Danh ở tp.Q để liên hệ mua ma túy dùm cho P.H.Đ với giá mua nửa hộp năm ma túy loại “khay” là 2.500.000 đồng, hai viên ma túy loại “kẹo” là 600.000 đồng và trả thêm tiền taxi 200.000 đồng.

Khoảng 11 giờ 31 phút cùng ngày, T.H.T điện thoại nói P.H.Đ đến khu vực ngã tư Gia để nhận ma túy; P.H.Đ nói L.T.T lấy xe mô tô chở P.H.Đ đi nhận ma túy, đồng thời mang theo dụng cụ sử dụng ma túy, loa đèn nghe nhạc mà P.H.Đ đã mượn của P.T.S. Đến 11 giờ 34 phút, P.H.Đ gọi lại hỏi T.H.T biết địa điểm gặp và nhận hàng tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường QL19B và đường bê tông đi vào Trường THCS phường N. Tại đây, P.H.Đ và L.T.T đợi khoảng 10 phút thì có một người nam (không xác định được lai lịch) bước xuống từ xe taxi bên kia đường, đi bộ đến giữa dải phân cách giao đủ số lượng ma túy mà P.H.Đ đã đặt.

Sau khi nhận ma túy, L.T.T chở P.H.Đ đến nhà nghỉ Craven thuê phòng số 205 và liên lạc thông báo số phòng cho L.T.N.N đến cùng sử dụng ma túy như đã hẹn từ trước. Tại đây, L.T.T đưa P.H.Đ số tiền 2.000.000 đồng để góp việc chi phí tổ chức sử dụng ma túy. Trong lúc chờ L.T.N.N đến, P.H.Đ và L.T.T đã sử dụng mỗi người nửa viên ma túy loại “kẹo”, sau đó L.T.N.N đến thì L.T.T đưa cho L.T.N.N sử dụng nửa viên ma túy loại “kẹo” (còn lại nửa viên); P.H.Đ lấy ma túy loại “khay” bỏ lên đĩa sứ, dùng bật lửa đốt giấy vệ sinh hơi nóng đáy đĩa, lấy thẻ sinh viên kẻ ma túy trên đĩa thành các đường kẻ nhỏ, sử dụng tờ tiền quán dạng

hình trụ tròn để hít ma túy trên đĩa; cả ba người thay phiên nhau sử dụng ma túy và nghe nhạc được một lúc thì thấy trong phòng nóng lên nên đã chuyển sang phòng 208 đối diện đang mở cửa để tiếp tục sử dụng. Sau khi mang toàn bộ ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy, loa đèn nghe nhạc chuyển sang phòng 208 để tiếp tục sử dụng thì bị Công an huyện A kiểm tra phát hiện, tạm giữ và niêm phong lượng ma túy đang sử dụng còn lại và các tang vật liên quan. Tiến hành test ma túy đối với P.H.Đ, L.T.T và L.T.N.N đều dương tính với ma túy, loại Ketamine và MDMA.

Kết luận giám định số: 161/PC09 ngày 21/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận tổng khối lượng ma túy mà các đối tượng đang sử dụng, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A tạm giữ là 1,1912gam, gồm: 1,0337gam Ketamine và 0,1575gam MDMA.

Vật chứng: Tạm giữ và đã xử lý trả lại: 01 xe mô tô, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 25F1-306.93 và 01 điện thoại di động Iphone cho L.T.N.N; 01 xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 25F1-923.75 cho L.T.K.D.

Hiện còn tạm giữ và chuyển giao cho Chi cục THADS huyện A bảo quản theo quy định, gồm:

- Khối lượng ma túy được hoàn lại sau khi giám định chứa trong 01 bì thư dán kín niêm phong dấu tròn “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B”; chữ ký của L.T và N.D.D; trên bì thư có ghi chữ hoàn lại đối tượng giám định, gồm: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 0,0829gam mẫu A1; 0,4959gam mẫu A2 và 0,1450gam mẫu A3 còn lại sau giám định.

- 01 đĩa hình tròn đường kính 25,2cm; 02 bật lửa màu vàng, mỗi cái kích thước 7,6cm x 2,2cm x 0,8cm; một vật giống tờ tiền được cuộn hình trụ tròn, dài 13,5cm, đường kính 0,6cm; một chai nhựa chứa nước, cao 19,2cm, đường kính đáy 5cm, đường kính nắp 3cm, trên chai ghi chữ Vitaco. Đồ vật được chứa trong một bì nhựa dán kín niêm phong.

- 01 túi xách màu đen, bên trong chứa đồ vật gồm 01 đèn hình hộp chữ nhật, kích thước 19cm x 25cm x 9,5cm và 01 đèn hình trụ, cao 7cm, đường kính 16cm. Đồ vật được dán kín niêm phong.

- 01 túi xách màu đen, bên trong chứa đồ vật gồm 01 loa hình trụ cao 28cm, đường kính đáy 22cm. Đồ vật được dán kín niêm phong.

- 01 thẻ nhựa hình chữ nhật, kích thước 8,5cm x 5,4cm, trên thẻ có dòng chữ THẺ SINH VIÊN và tên P.H.Đ. Đồ vật được chứa trong một bì thư dán kín niêm phong.

- Số tiền 2.000.000 đồng L.T.T đã góp với P.H.Đ để chi phí trong quá trình sử dụng trái phép chất ma túy, được niêm phong trong một bì thư.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, số IMEI: 354856091920113 của P.H.Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số IMEI: 353900101563025 của L.T.T.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKSPC, ngày 20.9.2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố các bị cáo P.H.Đ và L.T.T về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 BLHS.

Tại phiên Tòa, đại diện VKSND huyện A trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo P.H.Đ và L.T.T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 255 của BLHS năm 2015 và không có bổ sung gì thêm.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của BLHS để xử phạt bị cáo P.H.Đ và L.T.T với mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Đề nghị HĐXX áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý các vật chứng theo quy định.

Trong phần tự bào chữa, các bị cáo P.H.Đ và L.T.T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: Ở các giai đoạn tố tụng này, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hình sự.

[2] Xét nội dung của vụ án và hành vi của bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi diễn biến của vụ án như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý để kết luận: Để đáp ứng nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân, P.H.Đ và L.T.T đã tìm mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ, thuê địa điểm và rủ L.T.N.N cùng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 18.5.2021 tại nhà nghỉ Caraven ở thôn H, xã C, huyện A, tỉnh B.

Đang sử dụng thì bị Công an huyện A kiểm tra phát hiện, tạm giữ và niêm phong lượng ma túy mà các bị cáo đang sử dụng là 1,1912gam, gồm: 1,0337gam Ketamine và 0,1575gam MDMA.

Hành vi của P.H.Đ và L.T.T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương do đó cần phải xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với chính các bị cáo và phòng ngừa chung cho người khác.

Xét vai trò phạm tội của các bị cáo, bị cáo P.H.Đ là khởi xướng và là người thực hành, đã trực tiếp giao dịch mua và tổ chức sử dụng chất ma túy; Bị cáo L.T.T khi được rủ rê đã hưởng ứng tích cực, cũng đã trực tiếp tổ chức sử dụng chất ma túy. Các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật và sự phát triển lành mạnh của con người. Việc xử lý nghiêm các bị cáo là cần thiết.

[3] Xét tính chất nguy hiểm của hành vi, lỗi của bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử xác định: Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B truy tố các bị cáo P.H.Đ và L.T.T về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử kết luận: Các bị cáo P.H.Đ và L.T.T phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần xét xử các bị cáo với mức án nghiêm minh và răn đe phòng ngừa chung, góp phần ổn định tình hình trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải; là tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo đều là những thanh niên mới trưởng thành suy nghĩ và hành động chưa chín chắn, chỉ vì ham chơi thích thể hiện nên đã phạm tội, hậu quả vụ án cũng được phát hiện ngăn chặn kịp thời. Các bị cáo cũng đã thức tỉnh để sửa chữa sai lầm, hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; tự nguyện nộp lại khoản tiền bị cáo đã dùng để chi trả khoản tiền sử dụng; do đó, được xem là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng TNHS, có nhân thân tốt phạm tội lần đầu và có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy HĐXX xem xét áp dụng Điều 65 BLHS để xét xử các bị cáo tạo điều kiện cho các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà thức tỉnh cố gắng hoàn thiện mình để sửa chữa sai lầm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định trên nên được HĐXX chấp nhận.

Đối với L.T.N.N đã cùng với 02 bị cáo P.H.Đ và L.T.T tham gia sử dụng trái phép chất ma túy đã vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị Định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12.11.2013 của Chính Phủ nên đã bị xử phạt 1.000.000 đồng.

Đối với T.H.T đã giúp bị cáo P.H.Đ liên hệ mua ma túy nhưng không biết P.H.Đ sử dụng số ma túy trên để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và không có hưởng lợi nên không đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đối với người tên Danh đã bán ma túy cho T.H.T, Cơ quan CSĐT chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên chưa đủ căn cứ xác định có đồng phạm với T.H.T, do đó đã tách hành vi có dấu hiệu mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án này để tiếp tục xác minh, củng cố xử lý sau là phù hợp.

Đối với P.T.S đã cho bị cáo P.H.Đ mượn loa đèn nghe nhạc nhưng không biết việc P.H.Đ dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không phạm tội.

Đối với N.C – Chủ nhà nghỉ Craven kinh doanh hợp pháp – khi cho thuê phòng nghỉ, không biết việc các bị cáo sử dụng làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không phạm tội.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 bì thư dán kín niêm phong dấu tròn “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B”; 01 bì nhựa gồm: 01 đĩa hình tròn, 02 bật lửa vàng, 01 chai nhựa, 01 vật giống tờ tiền được cuộn hình trụ tròn; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật; 02 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng đã mô tả kèm theo hồ sơ vụ án) hiện đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện A, HĐXX xét thấy vật chứng này trực tiếp liên quan đến vụ án có tính chất rất nghiêm trọng; nên tịch thu, tiêu hủy.

Trả lại 02 túi xách màu đen bên trong có chứa đồ vật (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng mô tả kèm theo hồ sơ vụ án) hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A cho anh P.T.S.

Số tiền 2.000.000 đồng Việt Nam đã thu giữ là số tiền các bị cáo dùng để chi phí trong quá trình sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo P.H.Đ và L.T.T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng:

2.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: bị cáo P.H.Đ **02 năm** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **4 (Bốn) năm**, kể từ ngày tuyên án 02/12/2021.

Giao bị cáo P.H.Đ cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã A.N, tỉnh B quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

2.2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: bị cáo L.T.T **02 năm** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **4 (Bốn) năm**, kể từ ngày tuyên án 02/12/2021.

Giao bị cáo L.T.T cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã A.N, tỉnh B quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

3. Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư dán kín niêm phong dấu tròn “Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B”; 01 bì nhựa gồm: 01 đĩa hình tròn, 02 bật lửa vàng, 01 chai nhựa, 01 vật giống tờ tiền được cuộn hình trụ tròn; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật; 02 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng mô tả kèm theo hồ sơ vụ án) hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Trả lại 02 túi xách màu đen (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng mô tả kèm theo hồ sơ vụ án) hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A cho anh P.T.S.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng để chi phí trong quá trình sử dụng trái phép chất ma túy, hiện đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện A.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội tuyên buộc P.H.Đ và L.T.T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn là 15 ngày tính từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện A (02b);
- Cơ quan CSĐT CA huyện A;
- Phòng hồ sơ NVCS CA H.A;
- Chi cục THADS H.A;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

P. L. L